

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11/7/2022

V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm Xuyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Hòa**;

2. Bà **Lê Hiếu Xuyên**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Công Minh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lam Em** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14/4/2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/6/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 135a/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23/6/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Cẩm N**, sinh năm 1999 (Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 559, ấp Bình Thạnh 2, xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0345007673

2. *Bị đơn:* Anh **Hồ Sĩ L**, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Sơn Thành, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0983430352

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm N trình bày: Chị Lê Thị Cẩm N với anh Hồ Sĩ L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung tên Trịnh Gia B, sinh ngày 28/12/2015. Nhưng đến tháng 9/2021, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do Hồ Sĩ L thường xuyên nhậu nhẹt và có những hành vi bạo lực gia đình với chị N, không lo cho kinh tế gia đình. Chị N đã cho Hồ Sĩ L cơ hội rất nhiều lần nhưng Hồ Sĩ L vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2021 cho đến nay. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn và kéo dài nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Sĩ L. Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Hồ Ngọc Hân, sinh ngày 04/8/2016 (hiện đang sống với cha). Do không đủ điều kiện để nuôi con nên sau khi ly hôn chị N đồng ý giao cháu Hân cho Hồ Sĩ L tiếp tục nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung trưởng thành, tự lao động được. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Hồ Sĩ L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Hồ Sĩ L nhưng Hồ Sĩ L đã vắng mặt không lý do nên không có lời khai của Hồ Sĩ L.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của chị N, Hồ Sĩ L tại UBND xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang thể hiện: Chị N và Hồ Sĩ L có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Ngọc Hân, sinh ngày 04/8/2016 hiện đang ở với Hồ Sĩ L. Đối với chuyện mâu thuẫn vợ chồng của chị N, Hồ Sĩ L thì chính quyền địa phương không rõ.

Tại phiên tòa: Chị Lê Thị Cẩm N vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Hồ Sĩ L vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Về cơ bản vụ án đã được tiến hành đúng theo trình tự pháp luật quy định, đã xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân, có đủ cơ sở đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Chị N được ly hôn với Hồ Sĩ L. Về con chung: Giao con chung tên Hồ Ngọc Hân, sinh ngày 04/8/2016 cho Hồ Sĩ L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị N phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Về án phí: Chị N yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000

đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con; Bị đơn anh Hồ Sĩ L cư trú tại ấp Sơn Thành, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn. Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Hồ Sĩ L vắng mặt nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tiếp tục tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho Hồ Sĩ L. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay Hồ Sĩ L vẫn vắng mặt không có lý do là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; Chị Lê Thị Cẩm N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm N tự nguyện chung sống với anh Hồ Sĩ L và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Do vậy, căn cứ vào Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Sau khi kết hôn, chị N và Hồ Sĩ L có một khoảng thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do Hồ Sĩ L thường xuyên uống rượu, không lo cho kinh tế gia đình và có hành vi bạo lực gia đình với vợ, chị N đã cho Hồ Sĩ L nhiều cơ hội sửa đổi nhưng vẫn không đạt kết quả, anh chị quyết định sống ly thân từ tháng 9/2021 cho đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm nhau. Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và Hồ Sĩ L đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với Hồ Sĩ L.

[2.2] Về con chung: Qua chứng cứ chị N cung cấp cũng như kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại UBND xã Vọng Đông thì chị Lê Thị Cẩm N và anh Hồ Sĩ L có 01 con chung tên Hồ Ngọc Hân, sinh ngày 04/8/2016 hiện đang sống với cha. Nhận thấy chị N thừa nhận không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con chung và có nguyện vọng cho giao cháu Hân cho Hồ Sĩ L được tiếp tục nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án Hồ Sĩ L không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị N về con chung. Do vậy, HĐXX áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, giao con chung tên Hồ Ngọc Hân, sinh ngày 04/8/2016 cho anh Hồ Sĩ L được trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hân thành niên (đủ 18 tuổi), tự lao động được là phù hợp và đảm bảo được các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển về thể chất, tinh thần, việc học tập, môi trường sống của cháu; Hồ Sĩ L phải tạo điều kiện cho chị N được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở; Khi cần thiết chị N có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện và trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị N đều tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Hân trưởng thành (đủ 18 tuổi), tự lao động được. Căn cứ các Điều 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì cha mẹ người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên; HĐXX nhận thấy mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng mà chị N tự nguyện đề xuất là đủ để đảm bảo chi phí cho việc ăn, học, đi lại, vui chơi, giải trí và các nhu cầu khác cho con chung. Bên cạnh đó, trong quá trình giải quyết vụ án Hồ Sĩ L không thể hiện ý kiến đối với mức cấp dưỡng mà chị N tự nguyện đề xuất. Từ những căn cứ nêu trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của chị N. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có thể yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung:

[2.4.1] Về tài sản chung: Chị N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4.2] Về nợ chung: Chị N trình bày không có nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

[5] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Cẩm N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm N được ly hôn với anh Hồ Sĩ L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 112 ngày 05/11/2019 của Ủy ban nhân dân xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Anh Hồ Sĩ L được tiếp tục nuôi con chung tên Hồ Ngọc Hân, sinh ngày 04/8/2016; Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con chung nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị Lê Thị Cẩm N phải cấp dưỡng nuôi con chung tên Hồ Ngọc Hân, sinh ngày 04/8/2016 với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Hân trưởng thành (đủ 18 tuổi), tự lao động được. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2022.

Khoản tiền cấp dưỡng, khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có thể yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung:

- Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Cẩm N trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Cẩm N trình bày không có nên không đặt ra giải quyết. Tuy nhiên, sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Lê Thị Cẩm N và anh Hồ Sĩ L phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009122 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Như vậy, chị N phải nộp thêm 300.000 đồng. Anh Hồ Sĩ L không phải chịu án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã Vọng Đông, h. Thoại Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Cẩm Xuyên